

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 06/02/2024

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Dũng

2. Bà Vũ Thị Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 473/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Ngọc T**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

- Bị đơn: Anh **Mai Thanh H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.**

(Chị **T**, anh **H** vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị **Võ Ngọc T** trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh **Mai Thanh H** chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại **UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai**. Đây là lần hôn nhân đầu của cả hai. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do anh **H** thường xuyên uống rượu về đánh đập chị dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị và anh **H** không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Nay nhận

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị **T** yêu cầu được ly hôn với anh **Mai Thanh H.**

Về con chung: Chị và anh **H** có 02 con chung là **Mai Thiên P**, sinh ngày 28/4/2016 và **Mai Ngọc Yến N** sinh ngày 14/31/2019. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu **Mai Ngọc Yến N** và giao cháu **Mai Thiên P** cho anh **H** nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con cho anh **H** và cũng không yêu cầu anh **H** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và **H** không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**\* Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh **Mai Thanh H** trình bày:**

Anh thống nhất với lời trình bày của chị **Võ Ngọc T** về điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung và án phí. Anh thừa nhận có uống rượu nhưng không đánh đập chị **T**. Anh và chị **T** không còn chung sống với nhau từ tháng 7 năm 2023 đến nay, thời gian này anh có liên lạc với chị **T** để hòa giải vợ chồng nhưng chị **T** không đồng ý. Nay chị **T** yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì còn tình cảm, nếu chị **T** cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung, khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là **Mai Thanh P1**, sinh ngày 28/4/2016 và **Mai Ngọc Yến N** sinh ngày 14/31/2019, anh không yêu cầu chị **T** cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị **T** không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị **Võ Ngọc T** ly hôn với anh **Mai Thanh H.**

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị **T**, giao cháu **Mai Ngọc Yến N** cho chị **T** nuôi dưỡng và giao cháu **Mai Thiên P** cho anh **H** nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Chị **T** và anh **H** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị **T** và anh **H** trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.



## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị **Võ Ngọc T** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh **Mai Thanh H** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Võ Ngọc T** và anh **Mai Thanh H** tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại **UBND xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai** nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa chị **T** và anh **H** xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh **H** thường xuyên uống rượu về đánh đập chị **T** dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị **T** và anh **H** không còn sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Anh **H** không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm, tuy nhiên nếu chị **T** cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị **T** anh **H** đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Võ Ngọc T** là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị **Võ Ngọc T** và anh **Mai Thanh H** có 02 con chung là **Mai Thiên P**, sinh ngày 28/4/2016 và **Mai Ngọc Yến N** sinh ngày 14/31/2019. Khi ly hôn chị **T** yêu cầu được nuôi dưỡng cháu **N** và giao cháu **P** cho anh **H** nuôi dưỡng. Hiện nay cháu **P** đang do anh **H** nuôi dưỡng, cháu **N** đang do chị **T** nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu **Mai Ngọc Yến N** cho chị **T** và giao cháu **Mai Thiên P** cho anh **Mai Thanh H** chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Võ Ngọc T** và anh **Mai Thanh H** không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Chị **Võ Ngọc T** và anh **Mai Thanh H** trình bày không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị **Võ Ngọc T** là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị **Võ Ngọc T** ly hôn với anh **Mai Thanh H**.

2. Về con chung: Giao cháu **Mai Ngọc Yến N** sinh ngày 14/31/2019 cho chị **Võ Ngọc T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu **Mai Thiên P**, sinh ngày 28/4/2016 cho anh **Mai Thanh H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **Võ Ngọc T** và anh **Mai Thanh H** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Chị **Võ Ngọc T** và anh **Mai Thanh H** được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Khi cần thiết chị **C Võ Ngọc T** và anh **Mai Thanh H** được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị **Võ Ngọc T** phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án chị **T** đã nộp theo biên lai số 0000399 ngày 17/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị **Võ Ngọc T** đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã Xuân Tây (45/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Tuấn**